

Bản án số: 375/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21-6-2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tố Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Hồng
2. Ông Nguyễn Hòa Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2019/TLST-HNGĐ, ngày 17/4/2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C (có mặt)

Địa chỉ: Số x, khu phố n, phường T, Quận u, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Hoàng O (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số x, khu phố n, phường T, Quận u, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 02/4/2019 của nguyên đơn, các bản tự khai, biên bản hòa giải và tranh tụng tại phiên tòa thể hiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông C và bà O tự tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 90, quyển số 01/2004, ngày 14/6/2004 tại UBND phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Do công việc, Ông C hay đi làm về trễ, nên bà O hay cự cãi, xung đột, vợ chồng sống trong cảnh buồn chán, không hàn gắn được. Thời gian gần đây, bà O hay bỏ nhà đi dài ngày không có lý do nên cuộc sống bế tắc. Nay ông nhận thấy tình

cảm không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu xin ly hôn với bà O.

- Về con chung: Ông C và bà O có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Qu, sinh ngày 25/6/2006, và Nguyễn Hoàng Qe, sinh ngày 15/6/2007.

Bà O là người trực tiếp nuôi hai con.

Cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai ngày 09/5/2019 bà Nguyễn Hoàng O trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý với lời trình bày của Ông C về việc tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn. Bà O cũng có nguyện vọng yêu cầu được ly hôn với Ông C, do cuộc sống không hạnh phúc, thường xuyên gây gổ, đánh đập nhau, không thể hòa giải.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Qu, sinh ngày 25/6/2006, và Nguyễn Hoàng Qe, sinh ngày 15/6/2007. Bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con. Cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận.

Bà O có yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt, và không khiếu nại gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn Ông C không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với và Oanh.

Bị đơn bà Nguyễn Hoàng O xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Văn Cyêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Hoàng O là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn bà Nguyễn Hoàng O cư ngụ tại Quận 7 nên căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét xử vắng mặt bị đơn:

Bà Nguyễn Hoàng O có yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà O.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 90, quyền số 01/2004 do Ủy ban nhân dân phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/6/2004, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Hoàng O là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Về mâu thuẫn gia đình: Ông C và bà O kết hôn năm 2004. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh khi Ông C hay đi làm về trễ, nên vợ chồng cự cãi, xung đột, không hàn gắn được. Bà O lại hay bỏ nhà đi mà không có lý do, cuộc

sống vợ chồng ngày càng bế tắc. Ông C yêu cầu được ly hôn bà O và bà O có lời khai cũng muốn được ly hôn với Ông C.

Xét, quan hệ vợ chồng giữa Ông C, bà O thường xuyên xung đột là mâu thuẫn đã đến lúc trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc Ông C yêu cầu ly hôn với bà O và bà O cũng đồng ý ly hôn với Ông C là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Nên cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Ông C.

[2.3] Về con chung: Ông C và bà O có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Qu, sinh ngày 25/6/2006, và Nguyễn Hoàng Qe, sinh ngày 15/6/2007. Hiện nay hai trẻ đang chung sống với mẹ là bà O, theo nguyện vọng thì hai trẻ đều muốn được ở với mẹ, bà O có yêu cầu được nuôi con. Ông C đồng ý để bà O nuôi dưỡng hai con chung mà không có tranh chấp về con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của các đương sự, giao hai trẻ là Nguyễn Hoàng Qu, sinh ngày 25/6/2006, và Nguyễn Hoàng Qe, sinh ngày 15/6/2007 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai trẻ đủ tuổi thành niên.

Cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình khi ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 207, 228, 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, khoản 2 Điều 81, các Điều 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C.

[1.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C được ly hôn với bà Nguyễn Hoàng O.

[1.2] Về con chung: Bà Nguyễn Hoàng O trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Hoàng Qu, sinh ngày 25/6/2006 và Nguyễn Hoàng Qe, sinh ngày 15/6/2007 cho đến khi hai trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận.

Ông Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

[1.3] Tài sản chung, nợ chung: Không có.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, nguyên đơn Ông Nguyễn Văn C phải chịu. Ông Nguyễn Văn C đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0026970 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn C đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Hoàng O có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.7;
- Chi cục THADS Q.7;
- UBND P.Tân Hưng, Q 7
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Tố Nhân